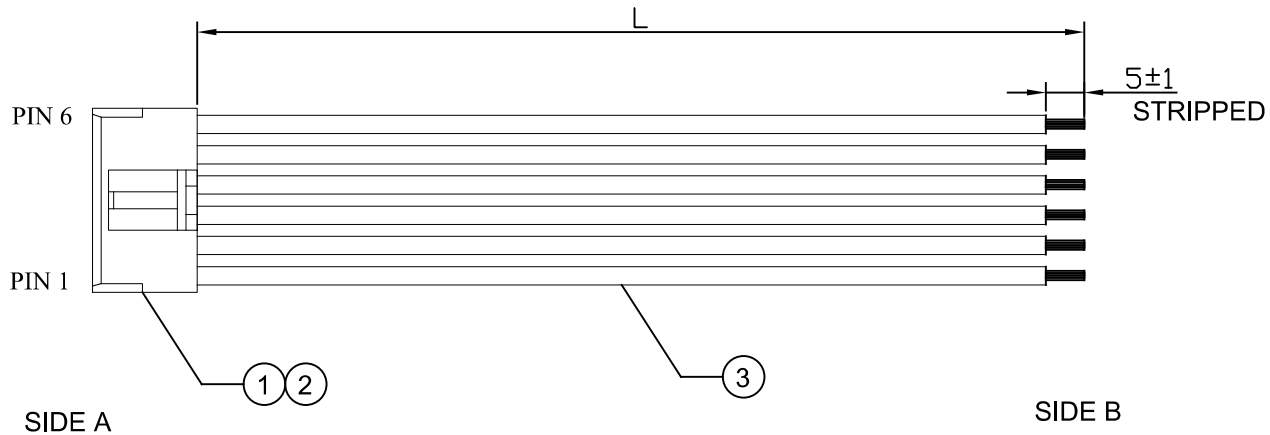
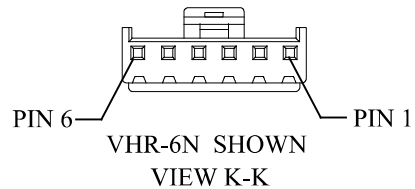


REV.	CHANG DESCRIPTION	BY	DATE
A	NEW RELEASE	MW	251201



CKTS	ASS'Y P/N	L(MM)	Tolerance	HSG P/N	CKTS	ASS'Y P/N	L(MM)	Tolerance	HSG P/N
2	CB020397-021	100	±3	VHR-2N	8	CB020397-081	100	±3	VHR-8N
2	CB020397-022	200	±4	VHR-2N	8	CB020397-082	200	±4	VHR-8N
2	CB020397-023	300	±4	VHR-2N	8	CB020397-083	300	±4	VHR-8N
2	CB020397-024	500	±5	VHR-2N	8	CB020397-084	500	±5	VHR-8N
2	CB020397-025	1000	±5	VHR-2N	8	CB020397-085	1000	±5	VHR-8N
2	CB020397-026	150	±3	VHR-2N	8	CB020397-086	150	±3	VHR-8N
3	CB020397-031	100	±3	VHR-3N	9	CB020397-091	100	±3	VHR-9N
3	CB020397-032	200	±4	VHR-3N	9	CB020397-092	200	±4	VHR-9N
3	CB020397-033	300	±4	VHR-3N	9	CB020397-093	300	±4	VHR-9N
3	CB020397-034	500	±5	VHR-3N	9	CB020397-094	500	±5	VHR-9N
3	CB020397-035	1000	±5	VHR-3N	9	CB020397-095	1000	±5	VHR-9N
3	CB020397-036	150	±3	VHR-3N	9	CB020397-096	150	±3	VHR-9N
4	CB020397-041	100	±3	VHR-4N	10	CB020397-101	100	±3	VHR-10N
4	CB020397-042	200	±4	VHR-4N	10	CB020397-102	200	±4	VHR-10N
4	CB020397-043	300	±4	VHR-4N	10	CB020397-103	300	±4	VHR-10N
4	CB020397-044	500	±5	VHR-4N	10	CB020397-104	500	±5	VHR-10N
4	CB020397-045	1000	±5	VHR-4N	10	CB020397-105	1000	±5	VHR-10N
4	CB020397-046	150	±3	VHR-4N	10	CB020397-106	150	±3	VHR-10N
5	CB020397-051	100	±3	VHR-5N	11	CB020397-111	100	±3	VHR-11N
5	CB020397-052	200	±4	VHR-5N	11	CB020397-112	200	±4	VHR-11N
5	CB020397-053	300	±4	VHR-5N	11	CB020397-113	300	±4	VHR-11N
5	CB020397-054	500	±5	VHR-5N	11	CB020397-114	500	±5	VHR-11N
5	CB020397-055	1000	±5	VHR-5N	11	CB020397-115	1000	±5	VHR-11N
5	CB020397-056	150	±3	VHR-5N	11	CB020397-116	150	±3	VHR-11N
6	CB020397-061	100	±3	VHR-6N					
6	CB020397-062	200	±4	VHR-6N					
6	CB020397-063	300	±4	VHR-6N					
6	CB020397-064	500	±5	VHR-6N					
6	CB020397-065	1000	±5	VHR-6N					
6	CB020397-066	150	±3	VHR-6N					
7	CB020397-071	100	±3	VHR-7N					
7	CB020397-072	200	±4	VHR-7N					
7	CB020397-073	300	±4	VHR-7N					
7	CB020397-074	500	±5	VHR-7N					
7	CB020397-075	1000	±5	VHR-7N					
7	CB020397-076	150	±3	VHR-7N					

WIRE CHART:

SIDE A		SIDE B	Housing P/N
PIN 1	Black	stripped	
PIN 2	Black	stripped	VHR-2N
PIN 3	Black	stripped	VHR-3N
PIN 4	Black	stripped	VHR-4N
PIN 5	Black	stripped	VHR-5N
PIN 6	Black	stripped	VHR-6N
PIN 7	Black	stripped	VHR-7N
PIN 8	Black	stripped	VHR-8N
PIN 9	Black	stripped	VHR-9N
PIN 10	Black	stripped	VHR-10N
PIN 11	Black	stripped	VHR-11N

REMARK:

- 1) ROHS 2.0 COMPLIANT.
- 2) MEET IPC-620 SPECIFICATION.

3	AR	M	UL1007 Hook Wire, 300V,80°C, 18AWG						
2	N	PCS	3.96 Pitch, VH Family Terminal, JST: SVH-41UT-PL1						
1	I	PCS	3.96 Pitch, VH Series Housing, N Type, JST: VHR-XXN						
S/N	Q'TY	UNIT	DESCRIPTION						
			GENERAL TOLERANCE UNLESS SPECIFIED: 0 PLC ±1.27 1 PLC ±0.50 2 PLC ±0.13 3 PLC ±0.03 4 PLC ±0.002 ANGLES ±3°	APPROVED RW	PIN: SEE TABLE	CONBEONE www.conbeone.com			
				CHECKED CT	DOC# SD-CB020397				
				DRAWN MW	CUSTOMER COPY				
THE DRAWING IS A CONTROLLED DOCUMENT FOR DONGGUAN CONBEONE TECHNOLOGY CO., LTD. IT IS SUBJECT TO CHANGE AND THE SEMPER ENGINEERING CONTROLLING ORGANIZATION SHOULD BE CONTACTED FOR LATEST REVISION.					SIZE	UNIT	SCALE	PAGE	REV
					A4	MM	N.T.S	1 OF 1	A